

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án " Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2013 - 2016" trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Quyết định số 1690/QĐ-UBND, ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg; Chỉ thị 1497/CT-BNN-PC ngày 6 tháng 5 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Tăng cường triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013-2016; để tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đảm bảo thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật đã lựa chọn thông qua các hình thức phù hợp cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, từng bước hình thành nếp sống và làm việc theo pháp luật của người dân nông thôn góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Thông qua việc thực hiện Đề án, rút ra những bài học kinh nghiệm, xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm để triển khai việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Đề án phải cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

- Đề án phải khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc

thiếu số; củng cố đội ngũ làm công tác này; nâng cao chất lượng các tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thực hiện có hiệu quả việc phối hợp giữa các cơ quan làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số phải có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp với việc thực hiện các chương trình, chính sách trong từng lĩnh vực riêng biệt đang được thực hiện có liên quan đến Đề án. Huy động tốt mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, PBGDPL

1. Nội dung

- Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh liên quan đến người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là những chính sách liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chính sách đoàn kết dân tộc và xây dựng nông thôn mới.

- Các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước do các cấp, các ngành ban hành có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân nông thôn và đồng bào các dân tộc thiểu số như: quyền sử dụng đất, quan hệ dân sự trong cuộc sống cộng đồng, hôn nhân và gia đình, chống bạo lực gia đình và hủ tục lạc hậu, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống ma túy, dịch bệnh gia súc gia cầm, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, an toàn giao thông, bình đẳng giới.

2. Hình thức

Tùy theo tình hình, đặc điểm cụ thể của từng đối tượng, địa bàn sử dụng linh hoạt các hình thức sau để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số:

- Tổ chức một số hình thức tuyên truyền miệng pháp luật: mở các lớp tập huấn, nói chuyện chuyên đề, lồng ghép trong buổi họp, tuyên truyền miệng cá biệt.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua báo chí, mạng lưới truyền thanh cơ sở và mạng Internet.

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.

- Phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trưởng bản trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Gắn công tác tuyên truyền pháp luật cho người dân nông thôn gắn với việc thực hiện hương ước của địa phương.

- Thực hiện việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp

luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xử lý các vi phạm pháp luật và các hoạt động của chương trình, dự án, đề án khác đang triển khai trên thực tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các tiểu Đề án.

2. Củng cố, kiện toàn tổ chức và nhân sự thực hiện Đề án.

3. Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

a) Khảo sát nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh để lựa chọn sử dụng hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến phù hợp.

b) Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Lựa chọn các nội dung pháp luật phù hợp để tập hợp, tuyển chọn, biên tập, biên soạn mới hoặc chỉnh lý, hoàn thiện các tài liệu pháp luật phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các hình thức phù hợp.

e) Đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo điểm, phát hiện, duy trì và nhân rộng các mô hình thực hiện có hiệu quả.

g) Lựa chọn nội dung pháp luật, tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền, truyền thông pháp luật phù hợp với người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

h) Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Đề án; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được thực hiện trong 4 năm, từ năm 2013 - 2016.

2. Tiến độ thực hiện

a) Năm 2013:

- Củng cố, kiện toàn Ban Điều hành, Tổ thư ký thực hiện Đề án;

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án chung và các tiểu Đề án;

- Ban hành các văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án;

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện các Tiểu đề án năm 2014.

b) Năm 2014:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo các nội dung và hình thức đã nêu trong Kế hoạch thực hiện các Tiêu đề án năm 2014.

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án.

- Sơ kết đánh giá và đề xuất các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện các Tiêu đề án năm 2015.

c) Năm 2015:

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo các nội dung và hình thức đã nêu trong Kế hoạch thực hiện Tiêu đề án năm 2015.

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các Tiêu đề án năm 2016.

d) Năm 2016:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo các nội dung và hình thức đã nêu trong Kế hoạch thực hiện Tiêu đề án năm 2016.

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, trên cơ sở đó khẳng định những mô hình tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp, rút ra những bài học, kinh nghiệm cần thiết để triển khai tốt công tác phổ biến pháp luật trong giai đoạn tiếp theo.

3. Tổ chức điều hành đề án

- Thành lập Ban Điều hành Đề án do đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm Trưởng ban, đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp làm Phó Trưởng ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo Ban Dân tộc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Ban Điều hành Đề án có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động của Ban; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Đề án; chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Đề án nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh cụ thể; sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh, đề ra các giải pháp cụ thể tăng cường hiệu quả hoạt động của Đề án; đề nghị UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ Thư ký giúp việc Ban Điều hành Đề án do Trưởng ban quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ.

- Các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì các tiêu Đề án có trách nhiệm thành lập Tổ công tác để chỉ đạo, điều hành và quản lý việc thực hiện phần công việc được giao; phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành Đề án triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án theo đúng kế hoạch.

4. Phân công trách nhiệm

a) Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Điều hành Đề án; đơn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thực hiện tiêu Đề án 1: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn”, bao gồm các hoạt động: Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giám sát, đánh giá tiêu đề án.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Nông nghiệp và PTNT; UBND tỉnh và Sở Tư pháp vào đầu tháng 12 hàng năm.

b) Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch và thực hiện tiêu Đề án 2: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số”, bao gồm các hoạt động: tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hoạt động chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình; giám sát, đánh giá tiêu Đề án.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

c) Hội Nông dân tỉnh

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch và thực hiện tiêu Đề án 3: “Huy động sự tham gia của nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động chấp hành pháp luật ở nông thôn”, nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm các hoạt động: tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giám sát, đánh giá tiêu Đề án.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch và thực hiện tiêu Đề án 4: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số”; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bình đẳng giới; hôn nhân gia đình; phòng,

chống bạo lực gia đình cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số bao gồm các hoạt động: tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giám sát, đánh giá tiêu Đề án.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung của Đề án được phân công về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

đ) Sở Tư pháp

Hướng dẫn về phương pháp thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan thực hiện Đề án xây dựng bộ tài liệu pháp luật, đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

e) Sở Tài chính

- Hàng năm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án.

l) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp (Phòng Kinh tế thị xã), cơ quan làm công tác dân tộc, phụ nữ, nông dân và các phòng, ban chuyên môn tiến hành khảo sát làm căn cứ cho việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

- Bố trí lực lượng cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong phạm vi Đề án.

- Chủ động bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động của Đề án trong phạm vi địa phương.

- Thực hiện lồng ghép nội dung của Đề án với các chương trình, đề án có liên quan đang thực hiện tại địa phương; có chính sách khuyến khích, thu hút huy động các nguồn lực hỗ trợ và đóng góp cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ khác, gồm:

- Nguồn kinh phí Trung ương hàng năm phân bổ cho địa phương;

- Nguồn kinh phí cấp tỉnh, huyện: Phải được ghi vào dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm trình HĐND-UBND phê duyệt, quyết định thực hiện. Nhiệm vụ thực hiện đề án thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

+ Đối với cấp tỉnh: Căn cứ vào nhiệm vụ thực hiện Đề án hàng năm và chế độ tài chính hiện hành, giao các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì thực hiện các tiêu Đề án có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính (sau khi có ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT) thẩm định và đưa vào kế hoạch ngân sách hàng năm trình HĐND-UBND tỉnh phê duyệt, bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, tổ chức chủ trì các tiêu Đề án.

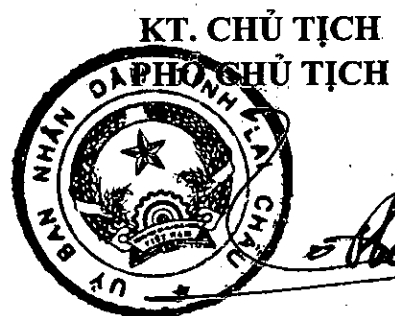
+ Đối với cấp huyện: Căn cứ vào nhiệm vụ thực hiện Đề án hàng năm và chế độ tài chính hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách, trên cơ sở hướng dẫn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh được phân công chủ trì thực hiện các tiêu Đề án, các Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế thị xã, Phòng Dân tộc, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện lập dự toán kinh phí gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và đưa vào kế hoạch ngân sách địa phương hàng năm trình HĐND-UBND huyện phê duyệt, quyết định theo đúng quy định.

Việc lập dự toán chi tiết hàng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch thực hiện Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chủ trì thực hiện các nội dung của Đề án được phân công chịu trách nhiệm quyết toán với Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã về ngân sách và báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo chung của Đề án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã; các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, xem xét, tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh uỷ; (B/c)
- TT HĐND;
- CT. UBND tỉnh; (B/c)
- Phó CT. UBND tỉnh; (đ/c Lê Xuân Phùng)
- Vụ PBGDPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm TH và CB - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Lê Xuân Phùng